

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 58/2021/HS-ST

Ngày 10/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Đình Cự.

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/HSST-QĐ ngày 28/7/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1983

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1962.

Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Cao Văn H, sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T làm nghề lao động tự do. Năm 2017 gia đình T xây nhà nên có mua vật liệu xây dựng của ông Cao Văn H ở cùng thôn là chủ cơ sở bán vật liệu xây dựng HM. Thời điểm đó T có nợ một số tiền vật liệu xây dựng của ông H và hai bên thống nhất thanh toán dần. Đến cuối năm 2020 số tiền T còn nợ lại ông H là 4.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 12/3/2021, ông H đi xe mô tô một mình đến nhà T để đòi nốt số tiền còn lại. Khi đến nơi, lúc này gia đình T gồm T, vợ T là chị Nguyễn Thị H, con gái là Trần Hải Y, sinh năm 2008 đang ăn cơm cùng với bạn của T là anh Lưu Xuân T và anh Phạm Văn T là hàng xóm nhà T. Thấy ông H đến thì T có mời ông H vào uống rượu nhưng ông H từ chối, ông H đi ra bàn uống nước ở sân phía trước nhà T ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, mọi người ăn cơm xong, anh T, anh T và T lần lượt ra bàn chỗ ông H ngồi để uống nước nói chuyện, 4 người ngồi xung quanh chiếc bàn, ông H ngồi sát tường ở ngoài cùng, ngồi kế bên ông H là anh T, tiếp đến là T, cuối cùng là anh T. T có bảo con gái là Trần Hải Y đi lấy nước đổ vào trong ấm điện siêu tốc bình bằng thủy tinh, có quai và đế bằng nhựa, kích thước (21x11x17)cm để đun nước. Cháu Y lấy nước vào trong ấm mang ra cắm điện, sau đó vào dọn bát đĩa cùng mẹ. Nước trong ấm sôi, T cầm ấm siêu tốc ra bàn pha chè. Tại bàn uống nước, T đổ một phần nước sôi vào trong chuyên chè, trong ấm còn khoảng $\frac{1}{4}$ lượng nước sôi, T để lên trên mặt bàn. Lúc này ông H có yêu cầu T trả nợ tiền vật liệu và bảo T: “gọi cả vợ mày ra đây”, nhưng T nói không phải gọi, thì hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Do T cho rằng ông H bán vật liệu xây dựng cho nhà T là xỉ vôi có lẫn nhiều cát, nên T nói với ông H: “Chú cứ về tính lại hóa đơn, chú đừng nói cháu thế” nhưng ông H không đồng ý, ông H đứng dậy chửi bậy: “Này ĐM... mày nhé” vừa nói ông H vừa đứng dậy, chỉ ngón trỏ tay phải về phía T đang ngồi. T liền đứng dậy, tay trái cầm lấy quai ấm rồi nâng ấm nước sôi từ dưới lên ném về phía mặt ông H đang đứng đối diện cách vị trí của T khoảng 1 mét, chiếc ấm trúng vào phần đầu, cổ và má bên phải của ông H làm chiếc ấm bị vỡ, nước và mảnh thủy tinh bắn vào vùng cổ và má bên phải của ông H, ông H lấy tay ôm cổ sau đó hô hoán và chạy ra phía ngoài. Lúc này, bà Nguyễn Thị M vợ ông H từ ngoài chạy vào cùng với anh T đưa ông H

ra Trạm y tế xã P. Sau đó, ông H được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị từ ngày 12/3/2021 đến ngày 25/3/2021 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/21/TgT ngày 23/3/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thái Bình kết luận ông Cao Văn Ho bị thương tích đầu, mặt, cổ do bỏng (nước sôi) làm bỏng độ I. Thương tích vùng cổ (vết thương đã khô) do vật cứng có cạnh tác động. Đã được xử trí khô vết thương vùng cổ, điều trị nội khoa. Hiện tại còn đau đầu, đau vai phải. Vùng bỏng đau rất. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3% (ba phần trăm).

* **Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* **Tại phiên tòa ông Cao Văn H bị hại trình bày:**

- Ông không có ý kiến gì về tội danh đối với bị cáo Trần Văn T.
- Ông chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trần Văn T số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng** giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH ngày 26/6/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/8/2021, bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để bồi thường cho ông Cao Văn H. Tại phiên tòa ông H chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Văn T và ông Cao Văn H.

- Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng và án phí của vụ án.

* **Ông Cao Văn H có ý kiến tranh luận:** Ông không đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt án treo đối với bị cáo Trần Văn T là không phù hợp mà cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T; Về phần trách nhiệm dân sự và các nội dung khác ông H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc ba con nhỏ.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và còn được chứng minh bằng biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc (bút lục số 23 đến 24); Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 25 đến 28); Biên bản ghi nhận dữ liệu trong Camera, biên bản quản lý, niêm phong đồ vật tài liệu (bút lục số 57 đến 58); Kết luận giám định về hình ảnh trong tập tin video số 42/PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 60); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/21/TgT ngày 23/3/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình (bút lục số 52 đến 53); Lời khai của bị hại ông Cao Văn H (bút lục số 76 đến 81); Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng anh: Lưu Xuân T, Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị M, cháu Trần Hải Y (bút lục số 82 đến 95) cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong quá trình thanh toán nợ tiền vật liệu xây dựng giữa bị cáo Trần Văn T với ông Cao Văn H, sinh năm 1970 trú cùng thôn, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 12/3/2021, bị cáo T đã có hành vi dùng tay trái cầm ấm nước siêu tốc bình bằng thủy tinh, có quai bằng nhựa, kích thước (21x11x17)cm bên trong có đựng nước sôi, là hung khí nguy hiểm ném về phía vùng mặt ông H, làm phần bình thủy tinh bị vỡ, mảnh thủy tinh gây thương tích vào cổ, nước sôi đổ vào vùng đầu, mặt, cổ ông H, làm ông H bị tổn thương cơ thể là 3% (ba phần trăm). Hành vi của bị

cáo đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

...”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu dân cư, bị cáo đã không kìm chế được bản thân dùng ấm nước sôi bằng thủy tinh với nhiệt độ cao gây thương tích cho ông Cao Văn H, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm, coi thường sức khỏe của người khác. Tuy nhiên khi xem xét, cân nhắc hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã gửi lời xin lỗi đến người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cũng xác định bị hại cũng có một phần lỗi (xúc phạm bị cáo), bên cạnh đó bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là tương xứng với hành vi, tính chất, hậu quả phạm tội của bị cáo và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 05/8/2021, bị cáo Trần Văn T đã nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để bồi thường cho ông Cao Văn H. Tại phiên tòa ông Cao Văn H chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trần Văn T và không có yêu cầu gì khác nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Văn T và ông Cao Văn H.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) đế ấm đun nước điện nhãn hiệu DELITES hình trụ tròn bằng nhựa màu trắng có đường kính 15,5 cm, cao 4cm; 01 (một) quai xách của ấm đun nước điện bằng nhựa màu trắng, có gắn liền nắp ấm, toàn bộ có kích thước (21x11x17)cm; Nhiều mảnh thủy tinh màu trắng trong suốt bị vỡ không rõ hình là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một mắt Camera nhãn hiệu Yoosel màu trắng số IP19368019, trong mắt Camera có 01 thẻ nhớ MicroSD 32Gb, quản lý của bị cáo Trần Văn Tùng là tài sản của gia đình bị cáo Trần Văn T nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134; điểm b, i s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: **09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/8/2021).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn Tùng được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo Trần Văn T đã nộp ngày 05/8/2021 theo biên lai 0003085 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng cho ông Cao Văn H, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Ông Cao Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết gì khác.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đế ấm đun nước điện nhãn hiệu DELITES hình trụ tròn bằng nhựa màu trắng có đường kính 15,5 cm, cao 4cm; 01 (một) quai xách của ấm đun nước điện bằng nhựa màu trắng, có gắn liền nắp ấm, toàn bộ có kích thước (21x11x17) cm; Nhiều mảnh thủy tinh màu trắng trong suốt bị vỡ không rõ hình.

- Trả lại bị cáo Trần Văn T: 01 mắt Camera nhãn hiệu Yoosel màu trắng số IP19368019, trong mắt Camera có 01 thẻ nhớ MicroSD 32Gb.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T, bị hại ông Cao Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành